

Số: 1669/KH-UBND

Nha Trang, ngày 05 tháng 3 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số năm 2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo**  
**thành phố Nha Trang**

Thực hiện Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2024 (Kế hoạch 1107); Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Danh mục dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 463/KH-SGDĐT ngày 27/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Khánh Hòa về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo. Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Nha Trang với những nội dung cụ thể như sau:

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”;

- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 17/QĐ-UBQGCD&S ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023;

- Công văn số 6074/BTTTT-C&SQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh.

- Quyết định số 2568/QĐ- BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

- Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về

chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 5225/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa (phiên bản 2.0);

- Kế hoạch số 867/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh về Ban hành Danh mục dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023-2025;

- Kế hoạch số 6559/KH-UBND-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/7/2023 của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ và Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Khánh Hòa;

- Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2024;

- Kế hoạch số 9478/KH-UBND-VHTT ngày 09/12/2020 của UBND thành phố Nha Trang về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Nha Trang giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 25/05/2022 của UBND thành phố Nha Trang về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Nha Trang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Phát triển Chính quyền số**

- 90% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối trên toàn thành phố và tổ chức sử dụng có hiệu quả;
- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa Phòng GDĐT với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị trực thuộc dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ TTHC, hồ sơ công việc tại Phòng GDĐT được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);
- 45% hoạt động kiểm tra được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin;
- 100% cán bộ quản lý, công chức, viên chức (CBCCVC) được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), kỹ năng số;
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng tất cả các gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định có liên quan;
- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến của thành phố đạt chỉ tiêu UBND thành phố giao;
- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

### **2. Phát triển xã hội số**

- 100% các trường công lập trong toàn thành phố sử dụng phần mềm hệ thống quản trị nhà trường và được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%.

- 100% các trường trên địa bàn thành phố sử dụng nền tảng số, các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhận thức số**

##### ***1.1. Ngày Chuyển đổi số***

Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

##### ***1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số***

a) Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố xác định bài toán chuyển đổi số của ngành GDĐT, xuất phát từ chính đặc thù của ngành, địa phương, tham vấn ý kiến của Sở GDĐT, Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan chuyên môn của thành phố liên quan và các doanh nghiệp công nghệ số lớn của tỉnh và của Việt Nam để xác định và tìm lời giải bài toán.

b) Thường xuyên xin ý kiến Sở GDĐT, Sở Thông tin và Truyền thông, các phòng, ban, các cơ quan báo chí chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân ở chính trên địa bàn thành phố, huyện bạn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng; đăng tải đầy đủ lên chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang TTĐT của thành phố.

##### ***1.3. Kênh truyền thông về chuyển đổi số***

a) Giới thiệu, phổ biến để toàn thể CBCCVC, người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin, tham gia các khóa đào tạo về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia: Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>); cảm nang chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.mic.gov.vn>), câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố (<https://t63.mic.gov.vn>), bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>), hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>); nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs,

<https://chuyendoiso.mobiedu.vn>); Cổng dữ liệu quốc gia ([data.gov.vn](http://data.gov.vn)); nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm ATTT theo cấp độ ([capdo.ais.gov.vn](http://capdo.ais.gov.vn)); CSDL về công nghiệp ICT Việt Nam ([makeinvietnam.mic.gov.vn](http://makeinvietnam.mic.gov.vn)); công cụ miễn phí, hỗ trợ doanh nghiệp tự đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp ([dbi.gov.vn](http://dbi.gov.vn)); Cổng TTĐT về làng số ([langso.dx.gov.vn](http://langso.dx.gov.vn)) và các chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số của thành phố, của tỉnh trên Cổng TTĐT thành phố, tỉnh (<https://chuyendoiso.khanhhoa.gov.vn>), Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh thành phố, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, trang Zalo OA “Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa”, ứng dụng Công dân số Khánh Hòa.

b) Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền trên Trang TTĐT của thành phố và trên các ứng dụng mạng xã hội.

## **2. Thể chế số**

a) Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng viễn thông của Trung ương, của tỉnh, của thành phố để phục vụ triển khai chuyển đổi số; nghiên cứu, tham khảo các văn bản về chính sách hiệu quả đã triển khai tại các tỉnh, huyện bạn được đăng tải, cập nhật trên Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (địa chỉ [dx.gov.vn](http://dx.gov.vn)) để tham mưu triển khai tại ngành.

b) Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm ATTT của ngành.

c) Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của thành phố, của ngành.

d) Rà soát, đề xuất sửa đổi các chính sách của thành phố có liên quan, đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử (*nếu có*); rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, CSDL dữ liệu đã được UBND tỉnh ban hành; bảo đảm phù hợp với các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

đ) Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch

vụ CNTT theo quy định.

### **3. Hạ tầng số**

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn thành phố theo lộ trình.

b) Triển khai, sử dụng công cụ iSpeed (*do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp*) để đo chất lượng và tốc độ mạng viễn thông di động.

c) Chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ mạng IPv6 đối với cổng/trang TTĐT; gắn thẻ tín nhiệm được cấp lên website của cơ quan, đơn vị.

d) Triển khai đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai chuyển đổi số qua các nhiệm vụ, dự án được duyệt, trong đó bảo đảm các thiết bị và hệ thống thông tin có kết nối Internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng địa chỉ mạng IPv6; phân đầu đạt các chỉ tiêu đánh giá về hạ tầng số theo tiêu chí các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của thành phố.

### **4. Dữ liệu số**

a) Xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác hiệu quả các CSDL thuộc Danh mục CSDL dùng chung của tỉnh; rà soát các CSDL bảo đảm phù hợp, đồng bộ với các CSDL thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành.

b) Triển khai xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành, lĩnh vực theo danh mục dự án, nhiệm vụ, trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung. Thường xuyên cập nhật các CSDL phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, xây dựng dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) Triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát triển dữ liệu của ngành, lĩnh vực, địa phương; xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của thành phố, của tỉnh.

d) Tiếp tục triển khai số hóa, tạo lập dữ liệu kết quả giải quyết TTHC vào Kho quản lý dữ liệu kết quả giải quyết TTHC điện tử (*đối với các kết quả giải quyết TTHC*

*mới hình thành*) và trên các phân hệ thành phần thuộc bộ phần mềm quản lý CSDL kết quả giải quyết TTHC (*đối với các kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cần số hóa*) sau khi được đào tạo, tập huấn sử dụng các chức năng phần mềm, tiếp tục triển khai tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử theo từng giai đoạn trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

## **5. Nền tảng số**

a) Triển khai xây dựng các nền tảng số hóa dữ liệu.

b) Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo;

c) Đẩy mạnh đầu tư hoặc thuê sử dụng các hệ thống nền tảng theo lộ trình chuyển đổi số phục vụ dạy, học trực tuyến, thanh toán trực tuyến, quản trị nhà trường,... và các nền tảng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

d) Việc phát triển hoặc thuê các nền tảng phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, kết nối với các nền tảng dùng chung quốc gia, nền tảng dùng chung của tỉnh, nền tảng dùng chung của thành phố để tránh trùng lặp, lãng phí.

## **6. Nhân lực số**

a) Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ATTT giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Kế hoạch số 4949/KH-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh).

b) Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, ATTT cho CBCCVC toàn ngành; tuyên truyền, hướng dẫn bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://onetouch.mic.gov.vn>).

c) Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyên đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức; tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do các cấp tổ chức.



d) Tạo điều kiện về thời gian hoặc xem xét, cử CBCCVV tham gia thi tuyển và học tập các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về CNTT phù hợp với vị trí việc làm; cử CBCCVV có chuyên môn về CNTT theo học các lớp đào tạo Thạc sĩ do tỉnh tổ chức; cử CBCCVV tham mưu công tác chuyển đổi số tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo, chương trình tập huấn về chuyển đổi số.

đ) Triển khai chương trình dạy, học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông. Chú trọng tập huấn, đào tạo giáo viên trang bị đủ thiết bị, robotics, phần mềm. Khuyến khích các trường phối hợp với các tổ chức doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotic để triển khai.

## **7. An toàn thông tin mạng**

a) Triển khai các nhiệm vụ về ứng phó sự cố, bảo đảm ATTT mạng năm 2024.

b) Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ được duyệt; rà soát, xác định cấp độ trong quá trình xây dựng mới hoặc nâng cấp hệ thống thông tin theo quy định.

c) Đầu tư hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành ATTT, bảo đảm ATTT theo mô hình 4 lớp, khả năng thích ứng chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất ATTT trên không gian mạng.

d) Tăng cường năng lực hạ tầng kỹ thuật, năng lực giám sát ATTT cho phòng máy phục vụ triển khai chuyển đổi số của cơ quan. Khi đầu tư mua sắm hoặc thuê dịch vụ các thiết bị, phần mềm nội bộ, cơ quan cần triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm ATTT như: Phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn tại Công văn số 166/BTTTT-ATHTTT ngày 10/2/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ và phải được kiểm tra, đánh giá ATTT mạng trước khi đưa vào sử dụng. Các hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng ATTT cho CBCCV, người lao động trong các trường học.

g) Phòng GDĐT, các trường học đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

h) Phòng GDĐT, các trường học chủ động thực hiện rà quét lỗ hổng, mối nguy hại trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý tối thiểu 01 lần/6 tháng. Bên cạnh đó, có kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục các hệ thống thông tin và sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất ATTT mạng.

## **8. Chính quyền số**

a) Thực hiện nâng cấp, mở rộng và phát triển mới các hệ thống thông tin, CSDL phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực cần ưu tiên khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; phải bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

b) Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của thành phố, của tỉnh; tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Rà soát, cập nhật danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc lĩnh vực giáo dục phụ trách; tăng cường các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

d) Triển khai các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch chuyển đổi số theo lộ trình được phê duyệt.

đ) Đẩy mạnh tổ chức đấu thầu qua mạng theo lộ trình triển khai của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## **9. Kinh tế số**

Tham gia hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số của doanh nghiệp; tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới qua đó lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của ngành.

## **10. Xã hội số**

a) Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID (danh tính số có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân): Tuyên truyền cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID (danh tính số có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân), định danh mức độ 2 để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số trên các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của ngành GDĐT.

b) Tiếp tục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học cho tối thiểu 3 trong 4 phương thức theo Kế hoạch số 4205/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

c) Triển khai thực hiện việc sử dụng chữ ký số cá nhân đến toàn thể CBCCVC ngành GDĐT.

d) Triển khai phổ cập cho CBCCVC và người lao động chủ động tìm hiểu kiến thức an toàn, an ninh mạng cơ bản khi tham gia môi trường số; sử dụng các nền tảng, công cụ, tiện ích được cập nhật trên Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ [khonggianmang.vn](http://khonggianmang.vn).

đ) Triển khai nền tảng số dạy và học trực tuyến, kết nối xây dựng mô hình trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy – học tập – thi cử của giáo viên, học sinh, từ đó hình thành hệ sinh thái giáo dục số chất lượng cao, thiết thực, hiệu quả.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số**

a) Tích cực truyền thông quảng bá Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh về lợi ích và cách thức nộp/nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thành phố, trên mạng xã hội

Facebook, Zalo, Youtube,...

b) Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân với cơ quan nhà nước trên Trang TTĐT của các đơn vị.

## **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận/trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

b) Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số.

c) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố.

d) Nghiên cứu, tham khảo những kinh nghiệm, mô hình hay, thể chế, chính sách tốt đã triển khai tại các địa phương về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số trên Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia để tham mưu triển khai chuyển đổi số của thành phố, ngành GDĐT.

## **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Danh mục các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số của ngành GDĐT thành phố Nha Trang năm 2024 dự kiến là: 7.048 triệu đồng

*(chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

a) Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo UBND thành phố kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cho ý kiến về nội dung chuyên

môn đối với các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số để triển khai Kế hoạch.

d) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Phòng, triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số bảo đảm theo tiến độ của Kế hoạch, phù hợp điều kiện thực tế và bảo đảm đúng quy định pháp luật.

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch về Sở GDĐT và UBND thành phố theo quy định.

## **2. Phòng Tài Chính - Kế hoạch**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu bố trí nguồn vốn từ ngân sách thành phố và các nguồn ngân sách khác (nếu có) cho các dự án ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của ngành GDĐT thành phố.

## **3. Phòng Văn hóa và Thông tin**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Nha Trang.

## **4. Phòng Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên thông qua các chương trình bồi dưỡng, tập huấn. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT của giáo viên, cán bộ quản lý của các trường trực thuộc phòng GDĐT.

## **5. Các đơn vị trường học**

- Phân công lãnh đạo phụ trách và thành lập bộ phận đầu mối chịu trách nhiệm về công tác chuyển đổi số của đơn vị.

- Căn cứ vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của ngành GDĐT thành phố Nha Trang, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 tại đơn vị và gửi UBND thành phố (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) trước ngày **15/03/2024**.

- Định kỳ hằng năm (tháng 11), gửi báo cáo tình hình, kết quả về Phòng GDĐT để tổng hợp báo cáo UBND thành phố và Sở GDĐT hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của ngành GDĐT thành phố Nha Trang./.

***Nơi nhận: (VBĐT)***

- Sở GDĐT (báo cáo);
- TT.Thành ủy; TT.HĐND TP;
- Phòng GDĐT;
- Phòng TC-KH;
- Phòng VH TT;
- Phòng Nội vụ;
- Trang Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, VH TT.
- Lưu: VT, GDĐT .

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Sỹ Khánh**

## PHỤ LỤC

### DANH MỤC DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024 CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ NHA TRANG

(Đính kèm Kế hoạch số 1669 /KH-UBND ngày 05/3/2024 của UBND thành phố Nha Trang)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Tổng kinh phí dự kiến (ĐVT: Triệu đồng)	Thời gian	Nguồn kinh phí thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	UBND thành phố
1	Triển khai hệ thống quản trị nhà trường cho 100% cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh.	UBND thành phố	200	Tiếp tục triển khai và hoàn thành trong năm học 2023 – 2024.	Từ nguồn ngân sách của UBND thành phố.	Phòng GDĐT triển khai thực hiện	Các phòng, ban liên quan	Chỉ đạo phòng GDĐT đơn đốc, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn tiếp tục triển khai thực hiện và hoàn thành trong năm học 2023 - 2024 đảm bảo tiến độ hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch chung của ngành GDĐT.
2	Xây dựng hệ thống phục vụ công tác tuyển sinh đầu cấp học (Mầm non, Tiểu học, THCS) trên địa bàn thành phố	UBND thành phố	1.864	- Quý III/2024: Hoàn thành việc xây dựng hệ thống và chạy thử nghiệm.  - Năm học 2025 – 2026: Thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp trực tuyến song song với hình thức trực tiếp.	Từ nguồn ngân sách của UBND thành phố.	Phòng GDĐT triển khai thực hiện	Các phòng, ban liên quan	Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai nhiệm vụ này cho phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn đảm bảo tiến độ hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch chung của ngành GDĐT.
2.1	Công khai các phương án và kế hoạch tuyển sinh giúp người dân dễ dàng tra cứu, đăng ký tuyển sinh, giúp các trường, phòng GDĐT, Sở GDĐT thực hiện việc kiểm soát và duyệt tuyển sinh đầu cấp nhanh chóng, chính xác.							

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Tổng kinh phí dự kiến (ĐVT: Triệu đồng)	Thời gian	Nguồn kinh phí thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	UBND thành phố
2.2	Triển khai hệ thống tuyển sinh trực tuyến cho các cấp học trên địa bàn toàn thành phố, phụ huynh và người học có thể thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tuyến qua mạng.							
2.3	Thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp trực tuyến song song với hình thức trực tiếp.							
3	<b>Triển khai ứng dụng Quản lý KHBD điện tử và hồ sơ điện tử cho các đơn vị trực thuộc phòng GDĐT.</b>	UBND thành phố	500	- Tháng 3/2024: Phòng GDĐT triển khai Quy chế quản lý, sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá điện tử; hướng dẫn, triển khai cho các cơ sở giáo dục thuộc UBND thành phố về việc quản lý hồ sơ điện tử và KHBD điện tử trên cơ sở hướng dẫn của Sở GDĐT	Từ nguồn ngân sách của UBND thành phố.	Phòng GDĐT	Các phòng, ban liên quan	Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai nhiệm vụ này cho phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn đảm bảo tiến độ hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch chung của ngành GDĐT.
3.1	Quản lý hồ sơ điện tử + Quản lý hồ sơ; + Phân quyền thư mục, tài liệu; + Ký số hồ sơ; + Lịch sử hồ sơ.							
3.2	Quản lý KHBD điện tử + Quản lý KHBD các tổ bộ môn; + Duyệt KHBD giáo viên; + Danh sách KHBD toàn trường; + Báo cáo thống kê theo tổ bộ môn, theo giáo viên.			- Quý IV/2024: Hoàn thành				



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Tổng kinh phí dự kiến (ĐVT: Triệu đồng)	Thời gian	Nguồn kinh phí thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	UBND thành phố
4	<p><b>Đầu tư mua sắm các thiết bị CNTT và các trang thiết bị khác có liên quan (cấp phòng và các trường trực thuộc):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy tính: 03 cái/phòng; 02 cái/trường.</li> <li>- Hệ thống lưu trữ, thiết bị mạng: tùy tình hình khảo sát thực tế.</li> <li>- Máy chiếu, máy in, máy quét: tùy tình hình khảo sát thực tế.</li> <li>- Thiết bị môn tin học, ngoại ngữ tương tác: tùy tình hình khảo sát thực tế.</li> <li>- Máy văn phòng (photocopy, huỷ tài liệu...): tùy tình hình khảo sát thực tế.</li> </ul> <p>Các thiết bị, vật tư, vật liệu khác có liên quan: tùy tình hình khảo sát thực tế.</p> <p>Tùy tình hình thực tế tại đơn vị mà có bổ sung nâng cấp phù hợp.</p>	UBND thành phố	1.600	Quý IV/2024: Hoàn thành	Từ nguồn ngân sách của UBND thành phố.	phòng GDĐT	Các phòng, ban liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệm vụ này đã được Sở GDĐT đưa vào Quyết định số 906/QĐ-SGDĐT ngày 18/10/2022 về việc ban hành Đề án Chuyển đổi số ngành GDĐT tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm mục đích đảm bảo thiết bị để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số được xuyên suốt từ Sở đến các phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.</li> <li>- UBND thành phố chỉ đạo nhiệm vụ này cho phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục đồng trên địa bàn đảm bảo tiến độ hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch chung của ngành GDĐT.</li> </ul>
5	<p><b>Mở rộng, nâng cấp hệ thống Công TTĐT các phòng GDĐT và các trường trực thuộc phòng GDĐT</b></p>	UBND thành phố	500	- Quý II/2024: Xây dựng hồ sơ nhiệm vụ để triển khai thực hiện các bước theo quy trình quy định	Từ nguồn ngân sách của UBND thành phố.	phòng GDĐT	Các phòng, ban liên quan	Chỉ đạo nhiệm vụ này cho phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục đồng trên địa bàn đảm bảo tiến độ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Tổng kinh phí dự kiến (ĐVT: Triệu đồng)	Thời gian	Nguồn kinh phí thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	UBND thành phố
5.1	Liên thông Công TTĐT Sở với Công TTĐT phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc phòng.			việc triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước.				hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch chung của ngành GDĐT.
5.2	Hỗ trợ đa nền tảng, có thể sử dụng trên các thiết bị di động.			- Quý I/2025: Hoàn thành				
6	<b>Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên thông qua các chương trình bồi dưỡng, tập huấn. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT của giáo viên, cán bộ quản lý của các trường trực thuộc phòng GDĐT:</b> - Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT. - Tổ chức các buổi Hội thảo, trao đổi về ứng dụng CNTT mới, triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT trong ngành GDĐT trên địa bàn thành phố .	UBND thành phố	700	Quý IV/2024: Hoàn thành	Từ nguồn ngân sách của UBND thành phố.	Phòng GDĐT	Các phòng, ban liên quan	Chỉ đạo nhiệm vụ này cho phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn.
7	<b>Xây dựng kho học liệu, tổng hợp và các giải pháp phát triển học liệu điện tử phục vụ giảng dạy và học tập của giáo</b>	UBND thành phố	1.184	- Quý II/2024: có văn bản hướng dẫn các trường chuẩn bị kho học liệu, các bài giảng, tài liệu giảng	Từ nguồn ngân sách của UBND thành phố.	Phòng GDĐT	Các phòng, ban liên quan	Chỉ đạo nhiệm vụ này cho phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn.

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Tổng kinh phí dự kiến (ĐVT: Triệu đồng)	Thời gian	Nguồn kinh phí thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	UBND thành phố
	<b>viên, học sinh nhằm đẩy mạnh phong trào tự học, tự nghiên cứu đối với các trường trực thuộc phòng GDĐT</b>			đạy,... để phục vụ cho việc upload lên hệ thống CSDL ngành GDĐT;				
7.1	Upload các bài giảng, tài liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ nhiều định dạng khác nhau. Chia sẻ bài giảng các cấp.			- Tháng 9/2024: Upload các bài giảng, tài liệu lên hệ thống CSDL ngành GDĐT;				
7.2	Đăng ký khóa học công khai, khóa học miễn phí, khóa học có phí.			- Quý II/2025: Hoàn thành				
7.3	Khởi tạo các khóa học mẫu, tài liệu mẫu các khối, lớp và phân môn.							
7.4	Xây dựng kho bài tập, câu hỏi đề thi đa dạng.							
7.5	Đánh giá các khóa học, bài giảng, thống kê số lượng học sinh tương tác.							
<b>8</b>	<b>Triển khai công tác thanh toán học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt trong các trường học</b>	UBND thành phố	500	Tiếp tục triển khai và đảm bảo năm học 2023 – 2024: 100% cơ sở giáo dục trực thuộc UBND thành phố hoàn thành thanh toán không dùng tiền mặt cho tối thiểu 3 trong 4 phương thức theo Kế hoạch số		Phòng GDĐT	Các phòng, ban liên quan	Chỉ đạo phòng GDĐT đơn đốc, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện đảm bảo Kế hoạch chung của thành phố.

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Tổng kinh phí dự kiến (ĐVT: Triệu đồng)	Thời gian	Nguồn kinh phí thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	UBND thành phố
				4205/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.				